

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 19/2021/QĐST-HNGĐ

Quận H, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 486/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, giữa:

Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: B07-01 Chung cư M, phường T, Quận H, Thành phố H

Ông Oh Sol G; địa chỉ: B07-01 Chung cư M, phường T, Quận H, Thành phố H.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 15 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Oh Sol G (Giấy chứng nhận kết hôn số 222/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị L phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án án phí bà L đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0028214 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận H lập ngày 19/11/2020. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị L 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông Oh Sol G không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.T;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.T;
- UBND thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu